

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 137/2019/HS-ST
Ngày 04 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tiến

Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Lập - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 8 và ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **128/2019/TLST-HS ngày 09/8/2019** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **135/2019/QĐXXST-HS ngày 14/8/2019** đối với bị cáo:

Trần Thị Trường G, sinh ngày 13/4/1997 tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: **Không**; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: **Không**; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L và bà Lưu Thị Hồng S; Có chồng là Dương Phước T (đã ly hôn) và 01 người con tên Dương Phú Q, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **18/3/2019** đến ngày 27/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Ông Vương Hà K, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

Ông Quách Hải H, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Trường G là người nghiện ma túy đá từ đầu năm 2019, nguồn ma túy do Giang mua từ người đàn ông tên M (không rõ tên thật, địa chỉ). Sau khi mua ma túy G đem về nhà tại địa chỉ số 87/12 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá và chia ra nhiều bịch nhỏ bán cho người nghiện để kiếm lời.

Phương thức bán là liên hệ qua điện thoại di động, hẹn thời gian đến giao ma túy và nhận tiền; địa điểm mua bán tại hẻm 87 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá. Bắt đầu từ giữa tháng 02/2019 (không nhớ ngày cụ thể) G đã thực hiện các vụ bán ma túy, gồm: bán cho người phụ nữ tên N (không rõ tên thật, địa chỉ) tổng cộng 03 lần là 03 bịch ma túy đá với tổng số tiền 1.000.000 đồng; bán cho người phụ nữ tên B (không rõ tên thật, địa chỉ) tổng cộng 02 lần là 02 bịch ma túy đá với tổng số tiền 200.000 đồng.

Đến khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 18/3/2019, G đang ở nhà của mình thì có Quách Hải H điện thoại cho G hỏi mua một bịch ma túy với giá 500.000 đồng; G đồng ý bán và hẹn địa điểm giao ma túy tại hẻm 87 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá. Sau đó, G cầm 01 bịch ma túy đá trên tay và mượn xe mô tô biển số 68S9-7612 của Lưu Thanh P chạy ra đầu hẻm 87 đường Mạc Cửu để giao ma túy cho H, nhưng G chưa kịp giao thì bị Công an thành phố Rạch Giá kiểm tra phát hiện Giang đang cất giữ 01 bịch nylon nghi là chất ma túy nên tạm giữ G, niêm phong, thu giữ 01 bịch nylon nghi chứa chất ma túy. Ngoài ra, G tự nguyện giao nộp 04 bịch ma túy đá cất giữ trong phòng của mình tại địa chỉ trên.

Sau khi bị bắt quả tang, G khai nhận trước đó khoảng 15 ngày, tại địa điểm này G đã bán cho H 01 bịch ma túy đá giá 300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ được gồm:

- 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín, đã niêm phong, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, có kích thước 03cm x 1,3cm – Thu giữ ở tay trái của bị cáo (gói 1);
- 04 bịch nylon trong suốt được hàn kín, đã niêm phong, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất – Thu giữ tại nhà bị cáo (gói 2);
- 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô màu đỏ biển kiểm soát 68S9-7612, đã qua sử dụng;

- Tiền Việt Nam 700.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 228/KL-KTHS, ngày 21/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: “Chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất đựng trong gói 01 và gói 02 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định gói 01 là 0,1510 gam và gói 02 là 0,4996 gam”.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định trên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trao trả tài sản: 01 xe mô tô màu đỏ, biển kiểm soát 68S9-7612 cho chủ sở hữu là ông Lưu Minh P.

Ngày 27/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; Khởi tố bị can đối với G để điều tra.

Đối với Quách Hải H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên chuyển hồ sơ xử lý hành chính. Đối với những người tên M, N, B có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá tiếp tục phối hợp điều tra khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 136/CT-VKSNDTPRG ngày 01/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Thị Trường G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Trường G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Thị Trường G từ 03 đến 04 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 228/2019 gói 01 và gói 02 ngày 21/3/2019, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến là Nguyễn Văn Khoa N1.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số Imei 354471051561764, đã qua sử dụng, là phương tiện dùng vào việc phạm tội; tiền Việt Nam 700.000 đồng, là tiền cá nhân của bị cáo đồng ý giao nộp để khắc phục số tiền do phạm tội mà có.

Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo tiếp tục nộp số tiền thu lợi bất chính là 800.000 đồng.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Trường G thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 18/3/2019, tại Hẻm 87 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, bị cáo G bị Công an thành phố Rạch Giá kiểm tra phát hiện bị cáo đang cất giữ 01 bịch nylon là loại ma túy đá. Mục đích bị cáo cất giữ ma túy là để bán cho người tên Quách Hải H đã thỏa thuận qua điện thoại trước đó với giá bán là 500.000 đồng, tuy nhiên bị cáo chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Công an còn thu giữ được tại nơi ở của bị cáo tại địa chỉ số 87/12 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá 04 bịch ma túy.

Theo kết luận giám định: “Chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất đựng trong gói 01 và gói 02 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định gói 01 là 0,1510 gam và gói 02 là 0,4996 gam”. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong khoảng tháng 02/2019, cũng bằng cách thức tương tự, bị cáo đã bán trái phép chất ma túy cho Quách Hải H và những người nghiện tên N và B (không rõ tên thật, địa chỉ) tổng cộng 06 lần là 06 bịch ma túy, số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000 đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Theo đó, hành vi của bị cáo G đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép

chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm; điểm b: phạm tội 02 lần trở lên*”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, sử dụng các chất ma túy của Nhà nước, từ đó gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, của xã hội và của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bản thân bị cáo đủ khả năng để nhận thức được những hậu quả xấu do hành vi phạm tội của mình gây nên sẽ ảnh hưởng lớn đến bản thân và cộng đồng, nhưng vì mục đích cá nhân muốn có tiền tiêu xài và muốn có ma túy để sử dụng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó, cho thấy bị cáo xem thường pháp luật nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo bị cáo đang mang thai, nhưng không cung cấp được giấy tờ y tế để xác nhận; do đó không có cơ sở cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và bị cáo tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người ít học nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và đã tự nguyện giao nộp một phần tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự được xem là có nhân thân tốt. Đây là đặc điểm nhân thân cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện để được áp dụng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 để xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Trần Thị Trường G hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng biện pháp giao trả một xe mô tô màu đỏ, biển kiểm soát 68S9-7612 cho chủ sở hữu là ông Lưu Minh P. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xử lý.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 228/2019 gói 01 và gói 02 ngày 21/3/2019, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến là Nguyễn Văn Khoa N1.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số Imei 354471051561764, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 700.000 đồng. Điện thoại di động do bị cáo dùng vào việc phạm tội, số tiền trên do bị cáo phạm tội mà có.

Buộc bị cáo tiếp tục nộp số tiền thu lợi bất chính là 800.000 đồng.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, **Điều 54**, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Trường G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Trường G **03 năm 06 tháng tù**; nhưng được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **18/3/2019** đến ngày 27/3/2019. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 228/2019 gói 01 và gói 02 ngày 21/3/2019, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến là Nguyễn Văn Khoa N1 (bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số Imei 354471051561764, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo tiếp tục nộp số tiền thu lợi bất chính là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 83/QĐ-VKS ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá)

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thị Trường G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

.....

.....

.....

